Cáp kết nối
VMPA-KMS1-8-5

Số bộ phận: 533196

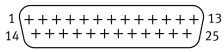

Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Dựa trên tiêu chuẩn	DIN 41652
Tên cáp	với phụ kiện
tần số kết nối	50
trọng lượng sản phẩm	510 g
Cổng nối điện 1, chức năng	Phía thiết bị hiện trường
Cổng nối điện 1, thiết kế	góc
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Ổ cắm
Cổng nối điện 1, đầu ra cáp	được kê góc
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Sub-D
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	25
Cổng nối điện 1, cực/dây điện được dùng	9
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	3x vít M3
Cổng nối điện 2, chức năng	Phía điều khiển
Cổng nối điện 2, kiểu kết nối	Cáp
Cổng nối điện 2, công nghệ kết nối	đầu mở
Cổng nối điện 2, số cực/dây	10
Cổng nối điện 2, cực/dây điện được dùng	9
Dải điện áp hoạt động DC	0 V...30 V
Điện áp hoạt động danh định DC	24 V
Khả năng tải điện	3 A
Độ chịu điện áp xung	1 KV
Chiều dài cáp	5 m
Đặc điểm dây dẫn	Tiêu chuẩn
Dòng điều kiện kiểm tra	Điều kiện kiểm tra theo yêu cầu
Bán kính uốn, định tuyến cáp cố định	28.6 mm
Bán kính uốn, định tuyến cáp có thể di chuyển	71.5 mm
Bộ kết nối cáp	M20x1,5
Đường kính cáp	7.15 mm
Dung sai đường kính cáp	± 0,3 mm
Cấu tạo cáp	10 x 0,34 mm²
Mặt cắt danh định của dây dẫn	0.34 mm²

Đặc tính	Giá trị
Đầu dây	cắt cùn
Mức độ bảo vệ	IP65 theo IEC 60529
Lưu ý về mức độ bảo vệ	ở trạng thái lắp
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-25 °C...80 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh với định tuyến cáp linh hoạt	-5 °C...70 °C
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo các quy định UK RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
mức độ ô nhiễm	3
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Vật liệu vỏ bọc cáp	PVC
Màu vỏ cáp	xám
Vật liệu vỏ	PA
nhà màu	xám
Vật liệu đai ốc ren	PA
Vật liệu của phớt	CR NBR
Vật liệu các tiếp điểm phích cắm	Hợp kim đồng mạ vàng